

Số:38 /KH-THNT

Hồng Bàng, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND phường Hồng Bàng về Triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026; Công văn số 937/UBND-VHXXH ngày 30/9/2025 của UBND phường Hồng Bàng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và đặc điểm tình hình nhà trường, trường Tiểu học Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp, chiến lược phát triển của nhà trường, từ đó đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đạt hiệu quả cao nhất.

Tập trung mọi nguồn lực để ổn định, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Vài nét về kết quả năm học 2024 - 2025

Năm học 2024-2025, trường có 16 lớp, 456 học sinh, 37 CBGVNV.

Nhà trường duy trì tốt nền nếp dạy và học. 99,8% học sinh đã hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp thẳng. Nhiều học sinh đạt thành tích cao tại các cuộc thi, cuộc giao lưu và sân chơi trí tuệ với tổng số là 247 giải, trong đó đặc biệt, đội tuyển Tiếng Anh của trường lần thứ 3 được vào vòng Chung kết Toàn quốc Sân chơi “Thiếu nhi Việt Nam - Vươn ra thế giới” do Hội đồng Đội Trung ương tổ chức với kết quả đoạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì.

Kết quả:

- Chi bộ đạt Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2024.

- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, nhận Giấy khen của Sở GD&ĐT Hải Phòng.

- Liên đội đạt Liên đội mạnh cấp thành phố, được Thành đoàn tặng Bằng khen.

II. Tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

1. Số lớp, số học sinh

- Tổng số học sinh: 428 em (giảm 28 em so với năm học trước)

- Tổng số lớp: 15 lớp (Bình quân: 28 em/lớp) (giảm 01 lớp so với năm học trước)

Khèi lớp	Số lớp	Số học sinh	Số lớp học 2 buổi/ngày		Số HS b,n trú	Số hs học Tiếng Anh	Số hs học Tin học
			Số lớp	Số học sinh			
Khèi 1	3	82	3	82	65	82	0
Khèi 2	3	87	3	87	53	87	0
Khèi 3	3	97	3	97	52	97	97
Khèi 4	3	84	3	84	36	84	84
Khèi 5	3	78	3	78	28	78	78
Cộng	15	428	15	428	234	428	259

2. Đội ngũ CB-GV-NV

Đội ngũ	Biên chế	Hợp đồng	Tổng
Ban giám hiệu	02	0	02
Giáo viên	26	02	28
Nhân viên	02	05	07
Tổng	30	07	37

100% CBGVNV trong biên chế đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Với quy mô trường lớp hiện nay, trường có đủ số lượng giáo viên giảng dạy, nhưng về cơ cấu giáo viên thì còn thiếu giáo viên môn Tin học và giáo viên môn Tiếng Anh.

3. Cơ sở vật chất

- Trường có tổng diện tích 6043 m², khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, cảnh quan đẹp, sạch sẽ, nhiều cây xanh.

- Tổng số: 24 phòng học, trong đó có đủ phòng cho 15 lớp học 2 buổi/ngày và 08 phòng học bộ môn (Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ,...).

Các phòng học đảm bảo diện tích chuẩn, thoáng mát, có đủ các trang thiết bị phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh tại trường.

- Trường có phòng Thư viện, phòng Y tế, phòng Đoàn Đội, hội trường, nhà đa năng và các phòng chức năng khác.

- Trường có nhà ăn, phòng ngủ riêng biệt, đủ điều kiện tổ chức bán trú cho học sinh đảm bảo chất lượng, an toàn.

4. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản

4.1. Thuận lợi

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, trình độ sư phạm đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Nhiều giáo viên công tác lâu năm, giàu kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh. Các giáo viên trẻ năng động, nhiệt tình, ham học hỏi.

- Trường đã 02 lần đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt Kiểm định Chất lượng giáo dục cấp độ 3.

4.2. Khó khăn

- Trình độ dân trí không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình nhiều học sinh phức tạp, khó khăn, còn phó mặc việc chăm sóc, giáo dục trẻ cho nhà trường.

- Trường ở trên địa bàn có giao thông không thuận lợi nên khó thu hút học sinh trái tuyến.

C. NỘI DUNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

Năm học 2025-2026, là năm học đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và là năm học đầu tiên triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển GD&ĐT. Do đó, việc triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 phải bảo đảm tính chủ động, đồng bộ, nhất quán gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục.

Chủ đề năm học 2025-2026: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và UBND phường. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống, ứng phó hiệu quả với tình hình thiên tai, dịch bệnh và thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì và phát huy kết quả trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 và dạy học 2 buổi/ngày; Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; làm tốt công tác tham mưu, thông tin truyền thông trong giáo dục.

II. Nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp cơ bản

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

a. Nhiệm vụ

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố¹, cụ thể:

- Ngày tựu trường: Lớp 1: Ngày 25/8/2025. Lớp 2;3;4;5: Ngày 29/8/2025.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.
- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

b. Chỉ tiêu

100% CBGVNV và học sinh thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học.

c. Biện pháp

- Thông báo công khai kế hoạch thời gian năm học tới toàn thể CBGVNV và học sinh, PHHS nhà trường.

- Giám sát, kiểm tra sát sao việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học của CBGVNV nhà trường.

- Chủ động chuẩn bị các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và các ngành liên quan; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai, phòng chống dịch cho CBGVNV và học sinh nhà trường.

- Căn cứ tình hình, diễn biến của thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng phương án, kịch bản tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của nhà trường và điều kiện học tập của học sinh, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

¹ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Tăng cường công tác tuyên truyền và các biện pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm phòng chống dịch bệnh, thiên tai; Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho CBGVNV, học sinh; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình, hạng mục cơ sở vật chất trong khuôn viên trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình, hạng mục cơ sở vật chất theo quy định nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho CBGVNV và học sinh.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng văn hoá học đường, làm tốt công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh,... bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

3. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

a. Nhiệm vụ

- Nhà trường chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục của trường, Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

- Linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục phải đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học/các hoạt động giáo dục bắt buộc; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục tích hợp phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

b. Chỉ tiêu

100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy.

c. Biện pháp

- Cán bộ, giáo viên nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Ban giám hiệu chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học, xin ý kiến của các thành viên nhà trường, hoàn thiện trước tháng 9/2025.

- Tổ chuyên môn chủ động xây dựng Kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục, trình BGH phê duyệt trước tháng 9/2025.

- Giáo viên căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục, chủ động xây dựng Kế hoạch bài dạy, trình quản lý cấp trên phê duyệt trước khi thực hiện.

- Sắp xếp thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày khoa học, phân bổ hợp lý các môn học, các hoạt động giáo dục đảm bảo không quá không quá 4 tiết/buổi, 7 tiết/ngày.

3.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a. Nhiệm vụ

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 5 khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành² và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

b. Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học 2 buổi/ ngày. Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định³; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Học sinh các lớp hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên. Học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình Tiểu học đạt 100%.

c. Biện pháp

- Tổ chức và tạo điều kiện cho 100% giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nghiên cứu Chương trình giáo dục 2018 tổng thể và chương trình giáo dục từng khối lớp.

² Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

³ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

- Tổ chuyên môn và giáo viên dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁴, các môn học tự chọn⁵, theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong quản lý và giáo dục học sinh.

- Tích cực tham mưu với các cấp quản lý để có lộ trình biên chế giáo viên Tiếng Anh, Tin học đủ để đảm bảo dạy chính khóa cho các lớp 3;4;5.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động củng cố để giúp học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, phát huy năng lực và tính tích cực của học sinh.

3.3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, công tác bán trú

a. Nhiệm vụ

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày từ lớp 1 đến lớp 5.

- Tổ chức bán trú được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và thực hiện thu chi theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tổ chức linh hoạt, hiệu quả các hoạt động trong thời gian bán trú của học sinh như: ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... Ký kết hợp đồng đảm bảo tính pháp lý với đơn vị cung cấp suất ăn có năng lực và uy tín. Kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn bán trú bảo đảm cân bằng dinh dưỡng theo hướng dẫn của Dự án Bữa ăn học đường Bộ GD&ĐT.

b. Chỉ tiêu

- Tỷ lệ học 2 buổi/ngày: Đạt 100%

- Công tác bán trú, dạy học 2 buổi/ngày được xếp loại Tốt

c. Biện pháp

- Xây dựng Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả. Sắp xếp thời khóa biểu đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT, mỗi ngày bố trí **không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút**; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần;

⁴ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

⁵ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1.

- Ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn đảm bảo tính pháp lý của hợp đồng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và việc thực hiện cân bằng dinh dưỡng vào bữa ăn theo Dự án Bữa ăn học đường của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh⁶.

- Quan tâm bổ sung CSVC bán trú. Tăng cường các nguồn lực đầu tư CSVC phòng học, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh XHHGD để triển khai hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện,

- Tăng cường công tác giám sát của các lực lượng trong nhà trường đối với công tác bán trú, trong đó có vai trò giám sát của PHHS.

3.4. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

a. Nhiệm vụ

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà.

Các hoạt động cần bảo đảm an toàn, hiệu quả, triển khai thực hiện khi PHHS có nhu cầu và đồng thuận.

b. Chỉ tiêu

- Tất cả học sinh có PHHS đăng ký nhu cầu đều được tham gia.

- Nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày phải phù hợp với nhu cầu, sở thích của học sinh tham gia.

- Các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các học sinh tham gia

c. Biện pháp

- Thống nhất chủ trương với PHHS, tổ chức cho PHHS đăng ký trên tinh thần tự nguyện, có nhu cầu.

- Căn cứ nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Kinh phí hoạt động thu chi công khai, minh bạch trên tinh thần thỏa thuận với PHHS và theo định mức của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng⁷, được Ủy ban nhân dân phường phê duyệt.

⁶ Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và Công văn số 761/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁷ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục

- Giáo viên tham gia quản lý học sinh trong các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày trên tinh thần tự nguyện, trách nhiệm, có đủ hồ sơ quản lý theo quy định. Ban giám hiệu, giáo viên trực thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý học sinh sau giờ học chính thức trong ngày.

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, ngoài giờ chính khóa không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục do các cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt, thực hiện theo quy định của Thông tư số 04/2014-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

3.5. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

a. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸ và Sở GDĐT⁹.

- Tiếp tục tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh được học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với lứa tuổi.

c. Biện pháp

- Căn cứ khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đảm bảo linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục thực hiện việc lựa chọn tài liệu giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Kế hoạch được xây dựng lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị Quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022-HĐND.

⁸ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học;

⁹ Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022 về việc hướng dẫn chuẩn bị triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2 năm học 2022-2023; Quyết định số 1395/QĐ/SGDĐT-GDTH-CN&ĐH ngày 30/9/2020 về Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học;

- Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

- Hướng dẫn giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

4. Triển khai giáo dục STEM

a. Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện CSVC của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹¹ và Sở GDĐT¹².

b. Chỉ tiêu

- Có 02 phòng học “khoa học-công nghệ” theo hướng giáo dục STEM.
- Các lớp học có góc “không gian sáng chế” cho các môn học như Thủ công, Kỹ thuật, ... theo hướng giáo dục STEM.
- Có học sinh tham gia các cuộc thi về STEM, về sáng tạo robot,...

c. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện CSVC của nhà trường theo hướng dẫn. Tổ chức tập huấn cho tất cả CB GV, tổ chức các chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm cuối năm học.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại nhà trường, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu

¹⁰ Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

¹¹ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

¹² Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 08/5/2023 về việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2023-2024.

quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Chuẩn bị phòng học, cơ sở vật chất, phân công giáo viên phụ trách, khai thác, triển khai “không gian sáng chế” phù hợp với tình hình thực tế.

5. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

a. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả dạy học Ngoại ngữ 1 và Tin học ở các khối lớp phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của học sinh và đáp ứng yêu cầu của CT GDPT 2018.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện dạy học Tiếng Anh tự chọn và một số hoạt động giáo dục Tin học đáp ứng nguyện vọng của PHHS.

b. Chỉ tiêu

- 100% số học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học môn Tiếng Anh, tỷ lệ học sinh hoàn thành trên 99% (trong đó, hoàn thành tốt trên 70%)

- 100% học sinh lớp 3;4;5 được học môn Tin học; tỷ lệ học sinh hoàn thành trên 99% (trong đó, hoàn thành tốt trên 70%).

c. Biện pháp

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới PHHS để tạo sự đồng thuận trong việc triển khai dạy học môn Tiếng Anh tự chọn (đối với lớp 1;2).

- Tham mưu với UBND quận để được bổ sung 02 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Tin học để đáp ứng việc dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học môn Tiếng Anh, Tin học; nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn nhóm Tiếng Anh, Tin học, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên Tiếng Anh, Tin học tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học cho đối tượng học sinh tiểu học.

- Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh, Tin học cho giáo viên và học sinh; tạo sân chơi, giao lưu Tiếng Anh, Tin học trong nhà trường, khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh. Tích cực bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi, các sân chơi có sử dụng tiếng Anh, tin học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động liên kết với trung tâm ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học Tiếng Anh, tin học.

- Quan tâm đầu tư nâng cấp CSVC, trang thiết bị dạy học tin học, ngoại ngữ trong nhà trường.

*** Dạy học ngoại ngữ:**

Thực hiện tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT¹³, cụ thể:

- *Đối với lớp 1, lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁴;

- *Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5:* Triển khai chương trình Tiếng Anh bắt buộc của CTGDPT 2018 theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT¹⁵.

Cả 05 khối lớp đều sử dụng sách Tiếng Anh của Nhà xuất bản Giáo dục do tác giả Hoàng Văn Vân làm chủ biên.

*** Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học**

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁶; Sử dụng bộ sách của tác giả Trần Trung (chủ biên) - NXB Đại học Vinh.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁷. Căn cứ vào điều kiện thực tế, tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở lớp 3, lớp 4, lớp 5.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Nhiệm vụ

- Chủ động thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh của CTGDPT 2018.

¹³ Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

¹⁴ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018

¹⁵ Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; môn tiếng Nhật, tiếng Pháp theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc; môn tiếng Hàn theo Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức – ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

¹⁶ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

¹⁷ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới¹⁸; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột¹⁹; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới²⁰; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; dạy học theo phương pháp học thông qua chơi; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên²¹; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường²² phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Chủ động các hình thức dạy học trực tuyến khi phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

b. Chỉ tiêu

- Tổ chức thành công chuyên đề chuyên môn cấp phường và các chuyên đề chuyên môn cấp trường, tổ, khối.

- 100% giáo viên chủ động, linh hoạt các hình thức dạy học thích ứng với tình hình thực tế để hoàn thành chương trình dạy học đúng tiến độ.

- 100% giáo viên được tham gia các nội dung bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học. ***Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 1 chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học trong năm học, trong phạm vi tổ, khối chuyên môn hoặc toàn trường.***

c. Biện pháp

- Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, khối; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên tổ trong trường và trong cụm trường; chú trọng

¹⁸ Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

¹⁹ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

²⁰ Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

²¹ Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

²² Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục về quyền con người,...

đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo hướng vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, “bình dân học vụ số” trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản trị nhà trường.

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a. Nhiệm vụ

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt yêu cầu cần đạt của CTGDPT cấp tiểu học.

b. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên nắm vững cách đánh giá và đánh giá đúng học sinh theo Thông tư.

c. Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT²³ và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022²⁴.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

²³ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

²⁴ Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định về việc đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

7. Thực hiện chương trình liên kết

a. Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục quốc tế, giáo dục tích hợp²⁵, qua đó áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh được tạo điều kiện tham gia các hoạt động giáo dục liên kết theo nguyện vọng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Mỗi học sinh tham gia không quá 2 hoạt động liên kết/tuần học.

c. Biện pháp

- Chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết giáo dục và chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục quốc tế theo đúng quy định²⁶; không tổ chức thực hiện liên kết giáo dục khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.
- Thực hiện đầy đủ các quy trình liên kết như thẩm định năng lực của đơn vị liên kết, rà soát, tổng hợp nhu cầu nguyện vọng của học sinh và PHHS, xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.
- Định kỳ có kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả giáo dục từ các hoạt động liên kết. Công khai, minh bạch các hoạt động liên kết.

8. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

8.1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đáp ứng thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học

a. Nhiệm vụ

- Triển khai rà soát, tham mưu các cấp có thẩm quyền theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁷, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Chỉ tiêu

²⁵ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 76-Ctr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố.

²⁶ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; Thông tư 16/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 72/QĐ-TTg.

²⁷ Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Duy trì sĩ số học sinh/lớp đúng theo Điều lệ trường Tiểu học (không quá 35 hs/lớp).

- 100% học sinh các khối lớp được học 2 buổi/ngày.

- 100% các lớp có thiết bị dạy học tối thiểu.

c. Biện pháp

- Chủ động điều tra dân số độ tuổi, có kế hoạch phát triển giáo dục sát thực tế, đảm bảo tỷ lệ học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp theo quy định của Bộ GD&ĐT. Quan tâm tăng cường các thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, hiệu quả.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có và nguồn ngân sách cấp. Tích cực tham mưu, huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn tài trợ hợp pháp để tăng cường CSVC cho trường lớp.

8.2. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

a. Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGD tiểu học, tiến hành tự kiểm tra đánh giá về chuẩn PCGD tiểu học.

- Làm tốt nhiệm vụ tham gia Ban chỉ đạo PCGD-XMC của phường, phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể ở địa phương duy trì và phát huy kết quả phổ cập giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý PCGD.

b. Chỉ tiêu

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Công tác phổ cập giáo dục được xếp loại Tốt.

c. Biện pháp

- Tham mưu với Ban chỉ đạo PCGD-XMC phường Hồng Bàng các biện pháp làm công tác điều tra PCGD trên địa bàn phường.

- Phối hợp với các trường trên địa bàn, phân công giáo viên phụ trách địa bàn, điều tra, rà soát, cập nhật phần mềm PCGD, XMC; xác minh học sinh đang học, đã tốt nghiệp tại các trường, lớp phổ cập, ổn định đội ngũ giáo viên làm công tác PCGD để biết người, biết việc để kiểm tra đánh giá. Thực hiện cập nhật, tổng hợp, báo cáo kịp thời, chính xác các số liệu PCGD.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Không để học sinh bỏ học. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho trẻ vào lớp 1. Tổ chức tốt “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường” và khai giảng năm học mới.

8.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Nhiệm vụ

- Đối với trẻ em khuyết tật: Đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập, giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng thầy cô và bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, quan tâm đến đối tượng trẻ em lang thang, cơ nhỡ trên địa bàn.

b. Chỉ tiêu

- Tiếp nhận tất cả trẻ khuyết tật có nhu cầu và có khả năng học hòa nhập.
- Tiếp nhận và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được học tập, sinh hoạt tại trường. Không có học sinh bỏ học vì khó khăn về tài chính, kinh tế.

c. Biện pháp

- Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBGV về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó trẻ khuyết tật học hòa nhập được học tập, đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với đặc điểm khuyết tật, năng lực, sức khỏe của trẻ.

- Bố trí giáo viên có năng lực sư phạm, có kinh nghiệm chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật phụ trách các lớp có học sinh hòa nhập.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học đầy đủ. Thực hiện các chế độ miễn, giảm các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ chi phí học tập đảm bảo công bằng, công khai.

9. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

9.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Nhiệm vụ

- Chủ động tham mưu với cấp trên và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên để có đủ giáo viên giảng dạy các môn học của CTGDPT 2018.

- Đảm bảo có đủ đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2025 - 2026.

b. Chỉ tiêu

- 100% CBGV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.
- Có đủ giáo viên giảng dạy các bộ môn tại các khối lớp.
- 100% CB, GV, NV làm tốt công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.
- Tỷ lệ đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Xuất sắc: 40%; Khá: 60%; Không có giáo viên xếp loại trung bình hoặc không đạt chuẩn.
- 100% giáo viên tham gia viết sáng kiến.
- Có giáo viên tham gia và đạt giải trong các cuộc thi, cuộc giao lưu các cấp.
- Cán bộ quản lý được cấp trên đánh giá xếp loại từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c. Biện pháp

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học: Thực hiện Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2018 qui định quy tắc ứng xử ở các cơ sở giáo dục.

- Cùng cố, kiện toàn đội ngũ GV cốt cán của trường nhằm phát huy hơn nữa năng lực, hiệu quả quản lý của tổ, nhóm chuyên môn.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo đúng các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên. Vận dụng linh hoạt chế độ chính sách để có đủ giáo viên dạy các môn theo chương trình GDPT 2018, trong đó ưu tiên có đủ giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt- học tốt, phát động phong trào đăng ký tiết dạy tốt-học tốt nhân dịp 20/10, 20/11, 8/3, 26/3,... khen thưởng động viên giáo viên đạt thành tích trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức các cuộc thi, giao lưu cấp trường như: giáo viên dạy giỏi, thiết bị dạy học số...; Động viên CBGVNV tích cực tham gia các cuộc thi, các cuộc giao lưu cấp phường, cấp thành phố,... Động viên CBGVNV viết sáng kiến, đưa việc viết sáng kiến thành phong trào thi đua. Tập hợp các chuyên đề, sáng kiến có chất lượng nhân rộng phạm vi ứng dụng trong và ngoài nhà trường.

9.2. Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

a. Nhiệm vụ

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo đủ điều kiện thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo quy định²⁸.

- Duy trì kết quả đánh giá Thư viện Tiên tiến giai đoạn 2020-2025 và đánh giá Thư viện theo qui định của Bộ GD&ĐT về Thư viện đạt Mức 1, đăng ký Thư viện đạt Mức 2 ở những năm tiếp theo.

- Duy trì, sử dụng hiệu quả CSVC của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b. Chỉ tiêu

- Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT 2018:

+ Tỷ lệ số phòng học/số lớp là 1/1.

+ Đủ thiết bị, đồ dùng cho giáo viên, học sinh.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học số.

²⁸ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Thư viện duy trì Thư viện Tiên tiến, Thư viện đạt mức 1.
- 100% các lớp triển khai các Tiết học tại Thư viện.

c. Biện pháp

- Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức hoạt động giáo dục, không để tình trạng *‘Thiết bị đến trường mà không ra lớp’*.

- Công khai thông tin về giá thiết bị giáo dục, sách giáo khoa theo danh mục nhà trường sử dụng theo quy định.

- Tham gia hiệu quả tập huấn sử dụng SGK do Sở GDĐT phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức, chủ động kế hoạch tập huấn SGK được lựa chọn sử dụng tại nhà trường.

- Hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Triển khai hiệu quả các văn bản²⁹ hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

9.3. Duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia

a. Nhiệm vụ

²⁹ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

Duy trì và thường xuyên cập nhật, cải tiến kết quả đã đạt được Kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

b. Chỉ tiêu

Duy trì và cải tiến có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chuẩn của Kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 mà trường đã đạt được năm 2023.

c. Biện pháp

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo công tác tự đánh giá trường đạt chuẩn Quốc gia và chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, tuyên truyền vận động xã hội hóa để tiếp tục tăng cường các nguồn đầu tư CSVC cho nhà trường.

- Áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

- Thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng và hoàn thành báo cáo tự đánh giá vào cuối năm học.

9.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a. Nhiệm vụ

- Thực hiện nội dung chuyển đổi số của ngành theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, sử dụng hồ sơ điện tử để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học

b. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV có chữ ký số

- 100% kế hoạch bài dạy được phê duyệt, ký số trên hệ thống quản lý của trường.

- Hoạt động ứng dụng CNTT được đánh giá Tốt.

- Tham gia Ngày hội CNTT và chuyển đổi số của phường, thành phố (nếu có).

c. Biện pháp

- Thực hiện “bình dân học vụ số”, bồi dưỡng khả năng thực sự về tin học cho cán bộ, giáo viên, quan tâm đến hiệu quả ứng dụng CNTT, không lạm dụng các phần mềm, thiết bị hiện đại;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học. Xây dựng và sử dụng kế hoạch bài dạy có ứng dụng CNTT, khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng E-learning, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hợp lý, hiệu quả. Tham gia các cuộc thi thiết kế thiết bị dạy học số, bài giảng E-learning, tư liệu dạy học, ứng dụng AI...

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý nhà trường như PCGD, quản lý nhân sự, quản lý học sinh, quản lý thư viện, hồ sơ điện tử, quản lý tài chính,...

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³⁰.

- Tiếp tục rà soát cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu ngành, các thông tin cá nhân, mã số định danh học sinh; triển khai quản lý và sử dụng học bạ số theo thẩm quyền.

- Tăng cường kết nối, truyền thông tới PHHS và xã hội qua các ứng dụng điện tử như Web, Enetviet, zalo, facebook,... bảo đảm an toàn, hiệu quả.

10. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

a. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tự chủ, tự chịu trách nhiệm khi thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường³¹.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên được tham gia xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường. Thực hiện tốt Kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục và Kế hoạch bài dạy.

- 100% CBGVNV có đủ điều kiện để ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý và dạy học.

c. Biện pháp

-Thực hiện dân chủ trong xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền cho CBGV, tổ chuyên môn nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy.

- Nâng cấp các cơ sở vật chất, hệ thống internet để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GD&ĐT.

- Chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

a. Nhiệm vụ

³⁰ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

³¹ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông, quán triệt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ngành về đổi mới và phát triển giáo dục.
- Tuyên truyền, lan tỏa những kết quả đạt được để xã hội hiểu, chia sẻ và đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục.

b. Chỉ tiêu

- 100% các nội dung truyền thông đều được kiểm duyệt trước khi tuyên truyền, phổ biến.
- Mỗi CBGVNV có ít nhất 01 bài viết/năm học (được Ban giám hiệu duyệt bài) đăng trên các trang mạng xã hội chính thống của nhà trường và các tổ chức đoàn thể của trường.

c. Biện pháp

- Cập nhật và triển khai, quán triệt thường xuyên, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của ngành và địa phương đến toàn thể CB - GV - NV và học sinh trong nhà trường bằng nhiều hình thức (văn bản, mail, bản tin, phát thanh, hội họp, chuyên đề, ...)

- Thành lập Tổ thông tin truyền thông của trường, chủ động viết và đưa tin bài về các hoạt động của trường, phường và thành phố.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của nhà trường, phường, thành phố và của ngành. Ưu tiên tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến ... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tạo điều kiện, tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn, kỹ năng viết bài, đưa tin về giáo dục.

- Tạo mối liên hệ quan hệ giao tiếp tốt với phụ huynh, học sinh và cộng đồng qua phương tiện CNTT và truyền thông. Khai thác hợp lý, an toàn các mạng xã hội như facebook, zalo, enetviet,... nhằm mục đích tăng cường sự kết nối, phối hợp của các lực lượng trong chăm sóc và giáo dục học sinh.

12. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp

a. Nhiệm vụ

- Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, bình đẳng, tôn trọng... thầy cô hạnh phúc, học sinh hạnh phúc và trường học hạnh phúc.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tập thể, HĐGDNGLL, hoạt động ngoại khóa, tăng cường các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn tâm lý học đường cho học sinh.

- Triển khai các mô hình thư viện như “thư viện thân thiện”, “Thư viện xanh”, tổ chức hiệu quả tiết đọc thư viện, giáo dục thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu nhằm phát triển văn hóa đọc và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh.

b. Chỉ tiêu

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được xếp loại tốt.
- Chuyên đề Đội được xếp loại Xuất sắc; Công tác Đội và phong trào thiếu nhi được cấp trên ghi nhận, biểu dương.
- Thư viện duy trì đạt thư viện Tiên tiến, thư viện mức 1.

c. Biện pháp

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với hoạt động công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo chủ đề năm học, chủ điểm từng tháng.

- Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, y tế trường học, phát động phong trào học bơi, phòng chống đuối nước, ...; quan tâm hướng dẫn HS biết làm vệ sinh trường lớp, làm quen với một số nghề... từ đó giáo dục các em biết yêu lao động, trân trọng người lao động.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống xâm hại; bạo lực học đường; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục ATGT, PCCC.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; vệ sinh môi trường, phòng chống rác thải nhựa; bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai.

- Bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện.

- Sắp xếp vị trí phòng thư viện hợp lý. Đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

- Huy động sự tham gia của PHHS và cộng đồng xây dựng văn hóa đọc.

13. Công tác kiểm tra nội bộ

a. Nhiệm vụ

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong trường học.

- Làm tốt nhiệm vụ tư vấn, thúc đẩy trong công tác kiểm tra.

b. Chỉ tiêu

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch.
- Được xếp loại Tốt về công tác kiểm tra nội bộ.

c. Biện pháp

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường và xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường ngay từ đầu năm học, thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra chuyên môn đối với giáo viên đúng quy định, ghi sổ lưu hàng năm, quan tâm đến khâu tư vấn thúc đẩy nâng cao nghiệp vụ tay nghề cho giáo viên.

- Tạo mọi điều kiện phục vụ cho công tác kiểm tra (hồ sơ tài liệu, chế độ sinh hoạt, tập huấn cốt cán, cộng tác viên thanh tra). Phát huy vai trò của Ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường, tạo điều kiện để Ban kiểm tra nội bộ hoạt động có hiệu quả, không để xảy ra trường hợp đơn thư, khiếu kiện vượt cấp.

14. Công tác thực hiện Quy chế dân chủ, công khai

a. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/10/2016 của Bộ Nội vụ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV được tham gia bàn bạc, góp ý xây dựng kế hoạch nhà trường.
- Thực hiện các nội dung công khai đúng theo kế hoạch.
- Công tác thực hiện Quy chế dân chủ, công khai được xếp loại Tốt

c. Biện pháp

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động.

- Thực hiện tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đúng theo quy định từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị toàn thể.

- Thực hiện nghiêm túc QCDC trong nhà trường, xây dựng quy chế làm việc của nhà trường, của từng bộ phận, đảm bảo sự đồng bộ cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. CBGVNV được tham gia, bàn bạc, góp ý kiến vào các chương trình, kế hoạch, hoạt động của nhà trường. Xây dựng cơ chế thưởng, động viên kịp thời CBGVNV và HS đạt thành tích xuất sắc.

- Thực hiện đủ nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đảm bảo đúng quy định, công khai đúng thời gian.

- Duy trì nghiêm túc lịch tiếp dân. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến, đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Công khai các kết quả giải quyết.

15. Công tác pháp chế, phòng chống tham nhũng

a. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về phòng chống tham nhũng và công tác công khai, các quy định của pháp luật, Luật Giáo dục, Điều lệ trường Tiểu học, các thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, các cuộc vận động, các phong trào thi đua do các cấp, Bộ, ngành phát động góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/1/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, công tác văn thư, quản lý con dấu; Đề án 30 của Chính phủ về thực hiện cải cách hành chính. Đặc biệt chú ý đến công tác ban hành văn bản.

b. Chỉ tiêu

- Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm pháp luật.
- Được xếp loại tốt về công tác pháp chế trong nhà trường

c. Biện pháp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật nói chung và các quy định riêng của ngành như: Điều lệ trường Tiểu học; thực hiện các quy chế về chuyên môn; về kiểm tra đánh giá học sinh, về dạy thêm học thêm, về đạo đức nhà giáo; Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ...

- Đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật thông qua việc tích hợp nội dung pháp luật trong các môn học, trong việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng, hoàn thiện tủ sách pháp luật tại đơn vị, quản lý, tuyên truyền khai thác, sử dụng có hiệu quả tủ sách pháp luật.

- Tích cực tham gia góp ý xây dựng văn bản pháp luật và triển khai thực thi pháp luật;
- Tham gia tập huấn về công tác pháp chế đầy đủ, nghiêm túc khi được triệu tập.
- Xây dựng và triển khai có hiệu quả “Ngày pháp luật”.
- Thực hiện soạn thảo và ban hành văn bản đúng quy định.
- Tổ chức cho 100% học sinh ký cam kết về thực hiện ATGT đường bộ, ...

- Cán bộ quản lý, kế toán thực hiện kê khai tài sản hàng năm, công khai nội dung kê khai đúng quy định,

16. Công tác y tế học đường, chữ thập đỏ

a. Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì các chỉ thị, văn bản, thông tư của Bộ, liên Bộ, của ngành về công tác y tế, Chữ thập đỏ trong trường học; Xây dựng kế hoạch Y tế học đường, Chữ thập đỏ theo năm học, từng tháng.

- Tăng cường công tác y tế trường học nhằm đảm bảo chăm sóc bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, học sinh, đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học cho học sinh.

- Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn đáp ứng các tiêu chí của trường học thân thiện.

b. Chỉ tiêu

- Công tác vệ sinh y tế học đường xếp loại: Xuất sắc.

- Công tác Chữ thập đỏ xếp loại: Xuất sắc.

- Đảm bảo an ninh an toàn trường học.

c. Biện pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống bảng tin, phát thanh măng non,... giáo dục HS phòng tránh dịch bệnh, các bệnh học đường, phòng chống bệnh theo mùa, phòng chống AIDS, tệ nạn ma túy, tác hại của thuốc lá.

- Tổ chức cho 100% HS ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về ATGT, phòng chống các tệ nạn xã hội,...

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nhân đạo: mua tấm ủng hộ người mù, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn, nuôi lợn tình thương...thông qua các buổi tuyên truyền, giao lưu, các hoạt động ngoài giờ.

- Phát huy phong trào giữ vệ sinh lớp, duy trì kiểm tra nội vụ lớp học, trang trí lớp xanh, sạch, đẹp.

- Vận động học sinh tham gia mua BHYT vì lợi ích cộng đồng, tổ chức tốt hoạt động khám chữa, chăm sóc răng miệng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ vào đầu năm học.

- Quan tâm công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho học sinh: tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh liên quan đến lối sống, phòng chống bệnh tật học đường (cong vẹo cột sống, tật khúc xạ...).

17. Công tác Đoàn thể, xã hội hóa giáo dục

a. Nhiệm vụ

- Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện CMHS trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục làm tốt công tác XHHGD sâu rộng trong toàn thể nhân dân, phụ huynh, các cơ quan, các nhà hảo tâm, bảo đảm phù hợp, đúng luật.

- Tích cực tham gia có hiệu quả các hoạt động do địa phương và ngành tổ chức.

b. Chỉ tiêu

- Chi đoàn văn minh công sở.
- Liên Đội mạnh cấp thành phố.

c. Biện pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng đối với các đoàn thể trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức như Chi đoàn, Liên Đội, Ban đại diện CMHS,...; tạo mọi điều kiện phát huy vai trò của các tổ chức trong tham gia quản lý nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí cho các đoàn thể hoạt động.

- Phát huy vai trò thanh niên xung kích của chi đoàn trong các hoạt động của nhà trường, như: HĐNG, công tác Đội và điều hành giao thông khu vực cổng trường trước và sau giờ học.

18. Công tác thi đua khen thưởng

a. Nhiệm vụ

Đẩy mạnh phong trào thi đua Hai tốt chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức tốt các đợt thi đua của trường, của ngành.

b. Chỉ tiêu

- Phần đầu duy trì và phát triển thành tích của đơn vị đã đạt được;

c. Biện pháp

- Quán triệt vai trò và ý nghĩa to lớn của công tác thi đua tới các CBGVNV nhà trường: Quán triệt quan điểm thi đua là hoàn toàn tự nguyện, thi đua là động lực thúc đẩy phong trào.

- Tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký tham gia thi đua đảm bảo công khai, dân chủ. Chuẩn hoá công khai tiêu chí thi đua, hồ sơ thi đua, qui trình xét thi đua khen thưởng. Tăng cường các biện pháp, hình thức thi đua trong cán bộ giáo viên, học sinh.

- Tạo mọi điều kiện để mỗi tập thể, cá nhân đều được phát huy điểu mạnh, năng lực, sở trường. Triển khai các đợt thi đua trong năm học, có sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời.

III. Chỉ tiêu phần đầu

1. Tập thể

- Trường đạt tập thể Lao động Tiên tiến trở lên.
- Chi đoàn văn minh công sở.
- Liên đội mạnh cấp thành phố.

2. Cá nhân

2.1. CBGVNV

- Số giáo viên dạy giỏi các cấp:
- + Cấp trường: 80% trở lên
- + Cấp phường: 07 giáo viên
- + Cấp thành phố: 01 giáo viên
- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 95% trở lên
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15% trong số cá nhân đạt LĐTT.

2.2. Học sinh

- Học sinh hoàn thành Chương trình lớp học: 99% trở lên
- Học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình Tiểu học: 100%.
- Học sinh được khen thưởng đạt 90% trở lên.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Bám sát kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của quận, của nhà trường, các văn bản chỉ đạo của các cấp để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch đến các tổ, bộ phận, các đoàn thể.

- Duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của các tổ, bộ phận và các đoàn thể.

- Đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ, bộ phận và đoàn thể theo từng tuần, tháng, học kì và cuối năm học, qua đó tư vấn, điều chỉnh, tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với các cấp lãnh đạo.

2. Các tổ, bộ phận và đoàn thể

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường và nhiệm vụ được phân công, lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng chỉ tiêu phấn đấu trong năm học; quán triệt đến các thành viên trong tổ, bộ phận và đoàn thể; tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. CBGVNV

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường và nhiệm vụ được phân công, lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng chỉ tiêu phấn đấu của cá nhân trong năm học; Chủ động khắc phục khó khăn, sẵn sàng phối hợp với các lực lượng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vấn đề gì vướng mắc báo cáo với BGH để điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để báo cáo);
- BGH, Hội đồng sư phạm;
- Các tổ, bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Tô Hương Giang

